

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
☐
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU TP ĐÀ NẴNG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thanh Thủy

Các hội thẩm nhân dân:

1/ **Ông Đặng Minh Trí.** Nơi công tác: Quận đoàn quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

2/ **Ông Nguyễn Văn Hiến,** Cán bộ hưu trí

- *Thư ký phiên toà: Ông Khuất Duy Toàn* - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Luận* - Kiểm sát viên.

Ngày 08.10.2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 79/2018/HSST ngày 24.8.2018 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Văn C (T. H), Sinh ngày: 20.11.1975 tại Đà Nẵng.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Phòng 310, Khu F, khu chung cư HM, thuộc tổ 47, phường HM, quận L, TP. Đà Nẵng.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam

Trình độ học vấn: 04 /12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Cha: Huỳnh Văn V; (chết). Mẹ: Mai Thị T (1945).

Vợ: Nguyễn Thị Kim Á (1995). Có ba người con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền án: - Ngày 04.10.1995, TAND tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng xử phạt 27 tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản” và “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Ngày 19.9.1998, TAND Tối cao tại thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 29.11.2000, TAND Thành phố Đà Nẵng xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 09.5.2005, TAND Thành phố Đà Nẵng xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 02 năm tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Ngày 08.4.2005, TAND quận Hải Châu xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và 03 năm tù về tội “Hủy hoại tài sản”.

Ngày 27.5.2005, TAND Thành phố Đà Nẵng Quyết định tổng hợp hình phạt buộc Huỳnh Văn Chiến phải chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án là 13 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08.9.2016.

Tiền sự: chưa

Nhân thân: Năm 1992 bị Công an tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng bắt đưa đi giáo dưỡng tại Trường Tân Hòa về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 04.5.2018, có mặt tại phiên tòa.

2.Lê Văn R, (L).Sinh ngày: 02.8.1994 tại Quảng Nam.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Khu 1, Thị trấn AN, huyện ĐL, tỉnh Quảng Nam.

Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam

Trình độ học vấn: 10 /12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông.

Cha: Lê Văn E (1973); Mẹ: Nguyễn Thị Q (1972)

Tiền án: chưa

Tiền sự: - Ngày 16.11.2016 bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 2.500.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

- Ngày 28.6.2017 bị Công an quận Liên Chiểu xử phạt vi phạm hành chính số tiền 3.000.000 đồng về hành vi xâm hại đến sức khỏe của người khác.

Nhân thân: Ngày 20.9.2016 bị TAND quận Liên Chiểu áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 25.5.2018 theo lệnh tạm giam số 37 ngày 22.5.2018 về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, có mặt tại phiên tòa.

*** *Người bị hại:*** ông Nguyễn Thành W, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Trú tại: K 393/23 NPN, quận TK, TP Đà Nẵng

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

-Phạm Minh H, sinh năm 1986 (vắng mặt)

Trú tại: K 457/37 TĐT, quận L, TP Đà Nẵng

-Nguyễn Tấn Lương D, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Trú tại: tổ 81, phường TT, quận TK, TP Đà Nẵng.

-Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Trú tại: tổ 77, phường AK, quận TK, TP Đà Nẵng

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 05 tháng 4 năm 2018, anh Nguyễn Thành W (sinh năm: 1996, Trú tại: Tổ 77, phường AK, quận TK) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, BKS: 43D1-573.60 đến cửa tiệm điện lạnh Linh Hưng (địa chỉ 156 đường Lý Thái Tông, phường HM, quận L, TP Đà Nẵng) để làm việc, đến đây anh Win dựng xe phía trước cửa tiệm mà quên không rút chìa khóa xe. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, Nguyễn Tấn Lương D (sinh năm:1980, Trú tại: Tổ 81, phường TT, TK, Đà Nẵng) trên đường đi từ chợ Phú Lộc, quận Thanh Khê về đường Bắc Sơn, quận Cẩm Lệ. Khi đi đến trước tiệm điện lạnh Linh Hưng thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade mang BKS: 43D1-573.60 của anh Nguyễn Thành W dựng trước cửa tiệm và còn gắn sẵn chìa khóa trên xe. Thấy vậy D gọi điện thoại cho Huỳnh Văn C nói “Anh T (tên thường gọi của C) có chiếc xe Airblade ni có sẵn chìa khóa, anh muốn lấy thì chỉ chỗ cho anh lấy”. Nghe vậy C đồng ý, D điều khiển xe chạy qua chợ Phú Lộc đón C rồi đi qua vị trí chiếc xe. Cả hai cùng vào quan sát xe nhưng thấy có người nên thôi không có ý định lấy trộm xe nữa mà đi về (D chở C về lại chợ Phú Lộc rồi đi về đường Bắc Sơn). Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, C lại nảy sinh ý trộm chiếc xe nên đã đi bộ từ chợ Phú Lộc đến vị trí chiếc xe. Quan sát thấy không có ai trông coi, chìa khóa vẫn còn để nguyên trên xe nên đã nổ máy điều khiển xe chạy về dựng trước Karaoke Xuân Tùng (đường Nam Trân, phường Hòa Minh) để đó rồi gọi điện thoại cho Lê Văn R để nhờ R tìm người cầm xe không giấy tờ thì cầm giúp chiếc xe mà C vừa trộm cắp được nêu trên.

Khi nghe C nói như vậy, R biết rõ chiếc xe đó là do C phạm tội mà có nhưng R vẫn đồng ý và điều khiển xe đi qua Karaoke Xuân Tùng gặp Chiến để xem xe. Sau khi xem xe, R gọi điện thoại cho Phạm Minh H (Sinh năm:1986, Trú tại: P. Hòa Khánh Nam, Q. Liên Chiểu) để nói anh H cho vay mượn số tiền là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) và xin thuê chấp lại chiếc xe. Sau khi được H đồng ý, R gọi điện lại cho C và nói C chạy xe mô tô trộm cắp được đến quán cà phê Long Xuyên (đường Ngọc Hồi, phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu). C điều khiển xe trộm được đi đến quán cà phê Long Xuyên dừng trên lề đường, rồi đi bộ ra đứng ở gần Karaoke Vàng Trắng. R gặp H và cùng xem xe, thấy xe có chìa khóa rin và biển số đầy đủ nên H tin đây là xe có nguồn gốc rõ ràng và H đưa cho R số tiền 3.500.000 đồng (còn lại 500.000 đồng để H tính tiền lời). Sau khi lấy tiền, R qua quán Karaoke Vàng Trắng trên đường Kinh Dương Vương thì gặp C, R chờ C về nhà và đưa hết số tiền 3.500.000 đồng cho C. Còn H thì đưa xe về nhà cất giữ. Ngày 06.4.2016, sau khi H nghe thông tin chiếc xe mà mình nhận thế chấp của R là xe do trộm cắp mà có nên đã tự nguyện đưa xe đến Cơ quan Công an để giao nộp và khai báo sự việc. Tại Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu, Huỳnh Văn C và Lê Văn R đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Theo Kết luận số 34/KL-HĐĐG ngày 06.4.2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự quận Liên Chiểu kết luận trị giá chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu xám đen BKS: 43D1-573.60 là 37.400.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Tang vật tạm giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade, BKS: 43D1-573.60, màu: Xám-Đen. Số khung: 6301FZ485819. Số máy: JF63E1122785

- Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam: 3.500.000 đồng (*Ba triệu năm trăm ngàn đồng*).

Ngày 07.6.2018, Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử lý vật chứng số: 53/CSĐT trả lại một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda AirBlade BKS 43D1-573.60 cho anh Nguyễn Thành W; trả lại cho anh Phạm Minh H 3.500.000 đồng. Anh W và anh H không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 24.8.2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Huỳnh Văn C về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm g, khoản 2, Điều 173 của BLHS, Lê Văn R về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1, Điều 323 BLHS.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Huỳnh Văn C về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo điểm g, khoản 2, Điều 173 của BLHS, Lê Văn R về tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" theo khoản 1, Điều 323 BLHS như bản cáo trạng số 79/CT-VKS ngày 24.8.2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Đồng thời đề nghị:

- Đối với bị cáo Huỳnh Văn C: căn cứ điểm g, khoản 2, Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Huỳnh Văn C mức án từ 4 năm đến 5 năm tù.

- Đối với bị cáo Lê Văn R: căn cứ khoản 1, Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn R mức án từ 12 tháng đến 15 tháng tù.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn C và Lê Văn R đã thành khẩn, khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Các bị cáo cho rằng cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội. Bị cáo đã thấy được lỗi lầm, ăn năn

hồi cải, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho người bị hại, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của những người bị hại, người liên quan cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 15h ngày 05.4.2018, tại trước cửa tiệm điện lạnh Linh Hưng, địa chỉ số 156 đường Lý Thái Tông, phường HM, quận L, TP Đà Nẵng, Huỳnh Văn C đã lợi dụng lúc anh Nguyễn Thành W dựng xe trước cửa tiệm nhưng trên xe vẫn còn gắn chìa khóa nên Chiến đã lấy trộm của anh Win 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Ariblade BKS 43D1-573.60 màu xám đen. Trị giá tài sản chiếm đoạt là 37.400.000 đồng. (*Ba mươi bảy triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Hành vi phạm tội của bị cáo Huỳnh Văn C đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 BLHS.

Đối với Lê Văn R: sau khi Huỳnh Văn C lấy trộm được xe, C đã điện thoại cho Lê Văn R nhờ R tìm chỗ cầm chiếc xe mà C trộm được. R biết rõ chiếc xe này là xe do C phạm tội mà có nhưng R vẫn giúp C mang xe đi cầm cố thế chấp cho anh Phạm Minh H để lấy số tiền 3.500.000 đồng mang về đưa cho C. Trị giá tài sản phạm pháp là 37.400.000 đồng (*Ba mươi bảy triệu bốn trăm ngàn đồng*).

Hành vi phạm tội của bị cáo đã đầy đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 323 BLHS.

Như vậy bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng truy tố các bị cáo là có cơ sở, đúng pháp luật.

Đây là vụ án có tính chất nghiêm trọng, để có tiền tiêu xài bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp. Động cơ, mục đích của các bị cáo là trộm cắp xe máy đem đi bán lấy tiền tiêu xài. Xét thấy hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh và coi thường pháp luật, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự an ninh trong quần chúng nhân dân. Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng. Do vậy việc đưa các bị cáo ra xét xử và tuyên phạt một mức án nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] *Xét tính chất vụ án, vai trò và mức độ phạm tội của từng bị cáo thì thấy:*

Đối với bị cáo Huỳnh Văn C là bị cáo có nhân thân xấu đã từng nhiều lần bị kết án về hành vi chiếm đoạt tài sản, vào ngày 27.5.2005 TAND Thành phố Đà Nẵng Quyết định tổng hợp hình phạt buộc Huỳnh Văn C phải chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án là 13 năm 06 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 08.9.2016, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do

vậy lần phạm tội này bị cáo Huỳnh Văn C phải chịu trách nhiệm hình sự với tình tiết định khung “*Tái phạm nguy hiểm*” quy định tại các điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS. Bị cáo là người có nhân thân xấu sau khi chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 08.9.2016 mà lại không chí thú làm ăn mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, bị cáo là người trực tiếp quan sát và lấy trộm xe mô tô 43D1-573.60 sau khi lấy xe bị cáo liên lạc với Lê Văn R để tiêu thu tài sản. Do vậy mức hình phạt của bị cáo phải cao nhất so với đồng bọn.

Đối với bị cáo Lê Văn R khi nghe Huỳnh Văn C điện thoại nhờ R cần tìm người cầm xe không có giấy tờ, mặc dù biết rõ xe không giấy tờ là xe do Chiến phạm tội mà có nhưng R vẫn đồng ý và điều khiển xe đến gặp Phạm Minh H để cầm xe với số tiền 3.500.000 đồng. Bị cáo tham gia với vai trò giúp sức điều khiển xe trộm được đi cầm và là người trực tiếp nhận tiền bán tài sản sau đó đưa tiền lại cho bị cáo C. Do vậy cần phải xử lý nghiêm.

Ngoài ra vào ngày 18.9.2018 Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã tuyên phạt bị cáo Lê Văn R 18 tháng tù giam về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 BLHS, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25.5.2018. Bản án chưa có hiệu lực pháp luật.

[4] Tuy nhiên xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại ngay cho người bị hại, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bị cáo R ba mẹ ly hôn từ nhỏ sống với bà nội nên thiếu sự quan tâm chăm sóc của cha mẹ. Nên HĐXX áp dụng tình tiết giảm nhẹ “*thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*” quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS cho các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì nên HĐXX không xét.

[6] Trong vụ án có anh Phạm Minh H là người đã nhận thế chấp chiếc xe mô tô do Chiến trộm cắp được mà R đã mang đến để thế chấp, tuy nhiên anh H không biết chiếc xe này do phạm tội mà có, sau khi biết được xe này là xe trộm cắp thì anh H đã tự nguyện đem xe đến Cơ quan Công an để giao nộp và khai báo sự việc. Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Minh H về hành vi nhận cầm cố tài sản không có giấy tờ của chủ sở hữu là có cơ sở.

[7] Đối với anh Nguyễn Tấn Lương D, ban đầu thì chính D là người đã phát hiện ra chiếc xe của anh Nguyễn Thành W có gắn sẵn chìa khóa và đã nói với C. D đã qua chở C để C đi lấy trộm chiếc xe này nhưng sau khi đến chỗ chiếc xe thấy có đông người nên cả C và D không có ý định lấy trộm chiếc xe này nữa và D chở C đi về. Đến chiều cùng ngày thì C lại nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc xe và tự ý một mình C đi lấy, D hoàn toàn không biết việc này. Do đó, hành vi của Nguyễn Tấn Lương D không cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Cơ quan CSĐT Công an quận Liên Chiểu không đề cập xử lý đối với D là có căn cứ và đúng pháp luật.

[8] Về án phí: Theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Văn C** phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Bị cáo **Lê Văn R** phạm tội “ *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

- Căn cứ: điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Văn C** **3 năm 6 tháng tù (ba năm sáu tháng)** tù . Thời hạn tù tính từ ngày 04.5.2018.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Lê Văn R** **12(mười hai)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án

2. Án phí hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

3. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án hoặc nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Liên Chiểu
- Công an quận Liên Chiểu
- Công an trại tạm giam
- Chi cục THA quận Liên Chiểu
- Những người tham gia tố tụng
- Sở Tư pháp

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thanh Thủy